

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PHÁP	NGOÀI-QUỐC
Một năm, 600	0.80
Sáu tháng, 3.00	2.50
Ba tháng, 1.50	2.00

Mua báo phải trả tiền trước.
Tờ và mandat gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN - Ai đàng quảng cáo rập rình xin thương nghị trước.

TIENG-DAN

TIENG-DAN
HOUTA - TOUC - KHANH
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

ĐƯỜNG ĐỒNG-BÀ, HẢI

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 11362
Giấy phép số 62
Giấy phép: TIENG-DAN - HAI

Nói bàn minh-
bạch thời không
ngậm ngùi trong
lòng.

Tờ Kiểm-đuyệt bỏ trong bài « Xã-thuyết »

MỘT NGƯỜI CÓ TÁNH ĐẶC-BIỆT

Ông Bạch-lang Ninh là một nhà đại phú hào nước Mỹ. Sinh bình ông có tánh có tịch, khác hẳn người thường. Lịch sử ông rất nhiều chuyện thú. Trên hai mươi năm nay, cùng tài liệu cho các nhà báo để làm văn chương khôi hài không phải là ít. Ông cứ động nói cười, các nhà phóng sự đua nhau dò thám ghi chép để làm bài văn, ngày nào cũng có. Song ông vẫn điềm nhiên, không chút gì giới ý. Ông lại đăng báo hoan nghinh những bài công kích chế cười ông; ông mua các nhà báo lớn mỗi số trên hai trăm phần, thuê mười người thư ký để duyệt các báo, gặp bài hài văn nói đến việc ông, thì cắt mà để riêng ra; biên đã chứa được mấy cái rương lớn. Ông bảo người ta rằng: Tôi đã chứa sẵn một khoản tiền to, đừng sau lúc tôi qua đời, đem cả những bài của các nhà báo nhạo cười việc tôi đó mà xuất bản.

Lạ thật! Mà cũng văn minh thật! Báo công kích mình mà mình ưng đọc; đọc rồi lại góp để làm sách! Thủ hủi trong bụng người « văn minh », được mấy người « văn minh », như ông Bạch lang Ninh? Hay chuyện

MANDATS CỦA AI??

Bản báo có tiếp được 3 cái mandat số 089776 ở Bông-sơn ngày 7-5-29, số 100961 ở Tam-kỳ ngày 19-6-29, và số 206741 ở Vinh ngày 5-7-29 mà không có tên người gởi. vậy ngài nào có mandat ấy xin trả lời cho biết, cảm ơn. Tiếng-Dân

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRUNG-KỲ

N. 3 NÓI TIẾP THEO VỀ TÀI - CHÍNH ĐỒNG - PHÁP

Trong bài này tôi xin bàn lại vấn đề quốc trái và tiền tệ ở Đồng-Pháp.

Xem bài số 2, độc giả đã biết rằng phạm vi của tài chính Đồng-Pháp không phải là hẹp. Bởi thế năm nào tiền pháp rồi cũng còn thừa. Số tiền đó dồn lại làm thành số dự bị. Tiền dự bị của Đồng - Pháp không phải là ít. Xem như năm 1912 chỉ có 5 triệu bạc mà đến năm 1918 đã lên đến 12 triệu, thời biết.

Đặt ra số tiền dự bị, mục đích là để phòng những sự chi tiêu đặc biệt. Nhưng nếu gặp những sự chi tiêu đặc biệt to lớn mà tiền dự bị không đủ, thời phải dùng đến thủ đoạn đi vay.

Chính phủ Đồng - pháp xưa nay « vay » cũng đã nhiều lần.

Vay cách thế nào?

Chiếu theo sắc lệnh Tổng - thống Pháp 30 - 12 - 1912 và các sắc lệnh trước, thì ở Đồng - pháp chỉ một mình quân Toàn-quyền được phép dùng vay; sự vay ấy phải có Pháp lệnh chuẩn y. Vay rồi thời ngân sách Đồng-pháp phải lo trả; trong ngân sách ấy, về mặt « chi tiêu », có mục « trả nợ », là vì thế.

Nói đại lược thời xưa nay Đồng-pháp đã có 5 cuộc « quốc trái » lớn:

1) Cuộc quốc trái 80 triệu phát lần năm 1886. — Bù đắp là khi người Pháp vừa lấy được nước ta xong. Vay số tiền ấy để trả những món tiền phí trong lúc chiến tranh và để kinh dinh những công cuộc cấp yếu cho binh bị trong xứ, như đắp đường xe lửa từ Hanoi đến Phú-lạng-thương, đường xe lửa từ Lạng-sơn sang Tàu, v. v.

2) Cuộc quốc trái 200 triệu phát lần năm 1898. — Số tiền ấy vay để đắp mấy con đường xe lửa Hải-phong-Hanoi-Laocay (383 km), Hanoi-Vinh (326 km), Tourane-Đông-bà (175 km) và Saigon-Khánh-hoa (650 km).

3) Cuộc quốc trái 75 triệu phát lần năm 1901. — Để làm con đường xe lửa Laocay-Vannam.

4) Cuộc quốc trái 90 triệu phát lần. — Cuộc quốc trái này chia ra ba kỳ: năm 1912 vay 50 triệu phát lần; năm 1926 vay 2.000.000\$; năm 1927 vay 2.000.350.50\$. Mục đích là để đắp con đường xe lửa Vinh-Đông-bà, đào nông giang ở Vinh-yên, Thanh-hóa và Sông-cầu. Nhưng về sau không đủ, thành ra làm đường Vinh-Đông-bà phải vay thêm 6.180.000\$, đào nông giang ở Vinh-yên phải lấy thêm tiền ở ngân sách Đồng-pháp; còn nông giang ở Thanh-hóa (hoàn thành năm 1926) và ở Sông-cầu (hiện nay chưa xong) thời đều dùng tiền ở ngân sách Đồng-pháp cả.

5) Cuộc quốc trái 6.180.000\$ năm 1921. — Số vay này, như trên vừa nói, mục đích để đắp con đường xe lửa Vinh-Đông-bà (299 km). Nhưng làm chưa xong đã hết tiền, nên sau cũng phải lấy thêm tiền ở ngân sách Đồng-pháp.

Đó là nói về thời kỳ quá khứ. Tương lai, Chính phủ Đồng - pháp còn phải vay nữa không? Công cuộc kiến trúc trong xứ thời còn nhiều, nhưng to lớn nhất trong buổi bây giờ thời còn công cuộc trị thủy ở Bắc-kỳ và con đường xe lửa Nha-trung-Tourane. Bởi thế nên tương lai chắc còn nhiều cuộc quốc trái

khác nữa.

Bản tài chính, phải xét lại vấn đề « tiền tệ ». Vấn đề tiền-tệ có quan hệ đến tài-chính Đồng pháp là vấn đề « đồng bạc Đồng-pháp ».

Muốn hiểu « đồng bạc Đồng-pháp », trước phải biết tình hình tiền tệ trong Thế giới. Đó là một vấn đề kinh tế, báo Tiếng-dân, trong bài « Tiền là gì » ở mục Tập loại, từ số 62 đến số 70, đã bàn rồi. Độc giả ai chưa đọc thời nên xem lại.

Sau này, tôi chỉ bàn về đồng bạc Đồng-pháp thôi.

Đồng-pháp là xứ chỉ dùng một thứ tiền (système monometallique), tiền ấy là đồng bạc (piastre). Đồng bạc Đồng - pháp hiện 0,900 (titre), nghĩa là tuy nặng 27 grammes mà chỉ có 24 grammes 3 bạc thật thôi. Đồng bạc, đối với Nhà nước, là « đúng luật » (monnaie légale) nghĩa là có « thế lực trả nợ vô cùng » (pouvoir libératoire illimité). Nhờ thua đồng bạc có đồng năm hào (0\$50), vì một hiệu với đồng bạc nên cũng có « thế lực trả nợ » như đồng bạc (bạc năm hào hiện nay không còn nữa). Nhờ thua nửa thời có hào đôi, hào một (hiệu 0.680) và xu (bằng đồng), chỉ dùng để phụ số lẻ cho đồng bạc (monnaie d'appoint), không có « thế lực trả nợ vô cùng » như đồng bạc.

Ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ, hiện nay còn có tiền đồng, tiền kẽm. Tiền ấy là tiền huân xưa Nam-triều để ra, sau này không dùng nữa. Tiền ấy mỗi ngày mỗi ít. Và lại, đối với Chính phủ Pháp, không có « thế lực trả nợ ».

Trong Đồng-Pháp lại còn có bạc giấy của ngân hàng Đông - dương. Bạc giấy ấy cũng có « thế lực trả nợ » như bạc đồng. Từ khi có bạc giấy ấy đến giờ, chỉ trừ trong khi Âu-chiến và trong khoảng thời gian từ 27-3-1920 đến 31-12-1921 thời « đình đoái » (cours forcé), nghĩa là nhân dân không có phép đổi bạc giấy sang bạc đồng, ngoài ra, khi nào muốn đổi, đem đến ngân hàng Đông-dương thời ngân hàng phải đổi liền. Lúc trước, chính phủ cho ngân hàng được phép làm bạc giấy nhiều gấp ba số bạc thật ở trong kho ngân hàng. Nhưng sau này, chiếu theo nghị định 7-4-1927 thời được phép làm gấp bốn, nhưng không được quá 175 triệu bạc.

Nói tóm thời chỉ có đồng bạc là trọng yếu. Vì đồng bạc ấy đối với phát lần Pháp (bằng vàng) khi giá cao khi giá hạ, nên có nhiều điều tương quan đến tài-chính Đồng-pháp. Đồng - dương lúc xưa dùng bạc « con chim »; bạc ấy là bạc ở nước Mễ-cây-Khoa (Mexico) chở sang; bạc ấy đến năm 1903 vì bị chính phủ Đông-dương cấm nên mới hết. Còn bạc « bà dăm » thời từ năm 1885 mới có; bạc ấy đúc ở Pháp; tuy có nhân đúc ra song có Chính phủ Pháp cho phép mới được.

Nguyên sau năm 1872 trong thị trường thế giới giá bạc thời đối với giá vàng thật phải hạ. Vì thế nên giá đồng bạc Đông - dương đối với phát lần Pháp cũng phải hạ. Xem như năm 1885 giá một đồng bạc là 440 mà đến năm 1903 chỉ còn có 216, thì biết. Vì ngân sách Đông-dương tuy kê bằng đồng bạc Đông-pháp mà thu nhập hay chi xuất thời có nhiều món bằng phát lần Pháp (thuế thương chánh, tiền trả nợ v. v.), nên giá bạc hạ như thế có nhiều điều bất tiện. Muốn giá bạc cao lên, Chính phủ nên cấm bạc con chim không được nhập cảng (1903) và cấm không cho xuất cảng

TRUNG-KỲ NHÂN-DÂN ĐẠI-BIỂU VIỆN

BAI DIỄN VĂN CỦA QUAN KHAM-SU JABOUILLE

(Đọc ngày hội-đồng thường-niên lần thứ tư năm 19Aout 1929)

Thưa ông Nghị-trưởng.

Bản chức chắc rằng lần này là lần cuối cùng mà viện Nhân-dân đại-biểu phải nhóm trong một cái nhà không phải nhà riêng của viện. Bản chức đoán chắc cùng các ông rằng, hoặc là gần ngân sách còn lại, hoặc là sẽ trích một khoản tiền trong ngân sách sang năm, không bao lâu nữa, viện này sẽ có một cái nhà công quán xứng đáng cho những công việc mấy ông đến đây mà thảo luận.

Thưa các ông.

Bản chức có thể nói rằng: Bản chức đã quen biết các ông và đã từng nghiệm biết tâm lòng nhiệt-thành của các ông ưng hợp tác cùng chánh-phủ, vậy bản chức có lời xin cảm ơn các ông.

Các ông biết rằng bất cứ các điều yêu cầu gì của các ông, miễn là cốt để mong hạnh phúc cho dân, chứ không phải cốt lòng công kích chính phủ, thời mấy điều yêu cầu ấy được hai chính-phủ lưu ý đến luôn và cũng đã đem ra thi hành rồi. Bản chức chỉ nhắc qua đây mà thôi để cốt yếu nên tỏ bày cho nhân-dân biết.

Trước hết bản chức xin nói qua ngạch thuế thân mới định, đã bỏ đi hết thấy cái quyền lợi mà xưa nay một vài giai cấp trong Xã-hội Việt-Nam đã hưởng.

Ở bên Pháp ngày xưa đã trải qua một đêm lưu huyết, là đêm 4 Aout

bạc « bà dăm » và bạc thật của Đông-dương (1905). Sự cấm ấy hiện nay vẫn còn. Nhờ sự cấm ấy nên đồng bạc Đông-dương từ 1904 đến 1914, cầm chừng được giá, có khi cao lên ít nhiều. Trong hai năm đầu Âu-chiến, cũng vậy. Nhưng sau năm 1916, nhất là sau Âu-chiến vào khoảng năm 1919, thời giá đồng bạc lên rất cao, có khi lên đến 20 phát lần. Như thế là vì phát lần Pháp hạ giá, bạc thật trong thị trường Thế giới cao giá. Từ mấy năm nay, nhất là từ khi bên Pháp đã nhất định được giá phát lần (stabilisation), thời giá đồng bạc Đông-dương cầm chừng trong vòng 11-12 phát lần.

Như « trên đã nói, sự « trôi trượt » của đồng bạc Đông - dương là có điều bất tiện cho ngân sách. Xem như trong năm 1916 thuế thường-chánh không đầy 28 triệu phát-lần (thuế thường chánh vì Pháp « đình đoái » nên tính bằng phát lần) mà kê vào ngân sách đến 10 triệu đồng bạc, còn năm 1918 thuế thường-chánh có đến 34 triệu phát lần mà kê vào ngân sách chỉ không đầy 6 triệu đồng bạc, thời biết sự « trôi trượt » của đồng bạc hại là dường nào. Đó là nói về mặt thu nhập. Về mặt chi xuất, chỉ nói việc trả nợ thời hiểu. Đông-dương trả nợ bằng phát lần. Nếu đồng bạc được cao giá thời lại có lợi. Xem như năm 1913 phải trả đến 6.036.000 đồng bạc (khi ấy bạc 2\$50) mà năm 1928 thì chỉ phải trả có 2.577.000 đồng bạc (bạc 10\$), thời biết sự trôi trượt giá đồng bạc quan hệ đến tài chính là thế nào. Hai-Lang

Tôi nghĩ như thế, không biết nữ
ã có kháng vì việc Bà tước mà chịu
phần đi giúp một chút không ?
— Đó là việc gì, có giúp cho
Bà tước mà cần đến tôi thì dầu

ách cực khổ ở đời, hoặc là vì
không có học thức tư tưởng
nên nhầm lẫn mà theo liều không
nghĩ đến việc lợi hại về sau m

Huế, le 19 Août 1929
Ouan Khâm-sư : Jabouille

1. - PARIS - KHÁM-LỚN SA
GON. của ông Phan-văn-Gia so

LÊ-VINH-TRƯỜNG
 Chủ-phân Ấn-quân
 kiêm Chủ-nhiệm **KHUYẾN-VÂN THU-X**
 No 32 Boulevard Rodier COCORG

Các cách xử lý của ba chú Ché này như thế mà bà con ta ai cũng



Dầu này
là thuốc nhà nông,
Cày sâu cuốc bẫm
năng nong mưa chan.

HẢI-ĐỨC cười nói : **TÔ-TRACH**
 Nam tước có ứng hay không ứng, tôi
 cũng không lấy làm cần ; có lẽ
 ich cho sự thực, tôi dẫn Nam
 tước có trách bị dửu gì, tôi chỉ
 đem nhân cả, duy có cái dĩa đem
 chỉ định đó, như không có quan
 hệ đặc biệt gì, có thể đổi lại một
 nơi khác được không ?
 Lúc đó bọn la đi ngoài, Nà tước
 hỏi la, la (**HOA-TINH**) nói :
 Nại Trung ương Công viên mà
 chỉ định đó, chẳng qua là vì n
 n) nghĩ ra một chỗ đi lại ch

Bạn ta bước vào nói:
Thối sao cũng được. Vừa nó
vào câu qua loa thì tên bồi NGÀ
TỰ đã lại mời vào phòng ăn nó
bàn đã sắp dọn xong cả. Bạn
ta ba người cũng vào phòng ăn, còn

nàng **THIANG** - AN thì mới ngủ...
vào trong phòng giấc của nàng
ngủ ngoi và ăn trưa... Sau, lúc
ăn xong thì người phụ xe của
Bà tước (Tức là người gọi đi lấy
phương thuốc) cùng nữ - Bộc của
HẢI-DỨC nữ sĩ cũng đều về đến
nơi. Ta đem phương thuốc của
nghiệp sư ta là **CÁP-DỨC-Bác** sĩ
truyền lại, nghiên cứu một chiếc,
rồi vào chẩn bệnh cho nữ-sĩ. Chẩn
bệnh lập phương, đầu vào đó cả
đã gần 3 giờ đồng hồ, ta bước
ra nơi **HỒ-TAM-DINH**, thì thấy
Bà tước cũng bận ta đang ngồi
nói chuyện và trông tin tức thành
Bà bận báo sao không thấy về. Bận
ta báo ta lấy một trương giấy viết
bài **Quảng cáo** « mời người nữ
hiệp hội duyên » giao cho Bà tước
đơn 6 đó mà chờ tin nàng **LÊ-
CÁCH**; như nàng có đánh đi
thời lại thì đọc là **Quảng cáo**
cho nàng nghe. Còn ta cũng bận
ta đi dạo bước một giờ đồng hồ
chừng năm giờ thì về, đợi sa
khi nàng **LÊ-CÁCH** cùng Bà tước
bàn chuyện xong rồi thì cùng vào
phòng Đa Bửu mà nghiên cứu

linh hình một trệt.
Lúc ấy ta cùng bạn ta hai người
bước ra ngoài phủ Bá tước, dọc
theo cái tường vôi, từ phương
Tây mà trở qua phương Bắc, lần
lần bước tới, chỉ thấy một con
đường nhỏ nhô dãi chừng độ năm
sáu chục mải (1, 3 thước anh) bên
đồng thì cùng La - mọ xưa, tức
nhà Từ dũ Bá tước, bên tây, trong
cái tường vôi, có một số nhà
rất lớn. Duy có phía Bắc một dãy
lúc bình thời bạn ta li hay qu
lại, nên không biết cái nhà đó
người chủ là ai, cứ xem cái cảnh
tường bả ngoài, hoặc giả một nơi
kiến trúc có tiếng trên lịch sử. R
khỏi cái đường đó, trông ra m
phía thì ra một nơi đồng hoang
rải rác có một đôi chàm rừng c
chỗ lớn chỗ nhỏ, cũng xen và
một vài nhà người, nơi cao n
thấp, xưa đây sấm sị, mới cũ l
lộn, loạn là thoát hẳn cái c
phần hoa đó hết nhứt trên th
là nơi đó thành Luồn đồn, mà
ra một cái thôn quách nhà qu
có cái cảnh tượng mới mẻ. C
đầu xem qua thì t. ấy đường b
chỗ rộng chỗ hẹp, nơi thẳng n

quero, ngàch nầy ngà kia, chẳng c
qui tắc nhưt định gì cả. Xem qu
vừa xong bạn ta đơ tay trở về
một cái rừng cây biao ta rằng
Xem cái rừng cây kia có rẻ kh
khá, bạn ta nên tới đó nghỉ m
ở dưới rừng cây bóng mát, s
cũng có ngọn gió thổi lại th
bạn ta ngồi đó một hồi, x
thử những người qua lại tron
này là dạng người thế nào. T
liền chùn cùng bạn ta đi t
và bảo rằng:
Bạn ta đi đã nửa giờ đồng h
trông cớ bên phía, mà không th
một cái bóng người đi lại đ
bóng mặt trời khoảng này. Nh
tài liệu mà ta muốn nghiên c
chắc là ở đây không cung cấp
cho đi được. Tuy vậy, ở đây
một nơi loạn là phong vị th
quê, mà cái cảnh thanh là nh
nhà, chan chứa trước mặt ngư
ta, khác hẳn cái phố hoa m
nhất khỏi bụi người như Th
Luôn đó; ta tưởng những ngư
ở vùng này, chắc là không có
phương gian nhân phỉ - loại.

Còn nữa

Nay, thấy bất gành đã để xây tường. Bữa nay thấy lại bất gành đất đắp nền nhà cho con thầy nữa. Những việc đi làm cho thầy đó, nếu ai đi vắng, hay đau yếu, phải thuê người thay; không ai được thiếu, thiếu thì thầy đập đánh.

Trời đại hạn ba bốn tháng nay mới được một trận mưa, lo làm mùa kéo ruộng khô mà năm đi; để đầu lại bị cái khô này nữa, chúng tôi bất đắc dĩ phải bỏ việc nhà mà đi làm như thế này, nghĩ có khổ không?

Trong các chốn thôn quê, hào lý thường hay mượn thế mà bắt dân làm việc riêng cho mình, vì thế mà dân đã khổ lại càng thêm khổ! Cái tệ này tại đâu ai có thấy mà tìm cách trừ cho chăng?

M. K.

(THACH-HIA)

Quan không thu sao lại mất?

Năm nay dân Thạch hà chúng tôi phải nộp 35,00 và 05,18 học phí. lại thêm 05,37 tư lịch, tất cả 35,55. Thế mà tổng lý lại bỏ thêm mỗi 100\$, là 03,20 phí tòn, sau nữa mỗi 100\$ là 05,50 để làm lễ đi lễ quan và nhà thuốc. Nghe dân Quan phủ không ăn số bạc ấy, thế thì số bạc ấy đi đâu mà mất? Có ai biết không?

Dân tòng lai cáo

QUẢNG-BÌNH

(THUẬN-LY)

biết chuyện

QUẢNG-NAM

(TIỀN-PHƯỚC)

Lại câu chuyện cũ lý trưởng

Nguyễn-Ty làm lý trưởng làng Sơn yên. Rủi dân đang mùa thu hoạch năm nay, y bị bệnh nặng, mà từ trần. Gặp cơn bão rồi, thuế chưa xong, nên quan huyện trước là H. nh. L. giao đồng triện cho Hương-bô Nguyễn-Bật quyền đề thu thuế.

Hết mùa thuế thời quan huyện cũ về hưu, quan huyện mới là T. v. Ch. dời đến. Khoảng mồng chín tháng năm, quan sát chánh phủ tòng về làng lần cũ. Cụu-thủ-bôn Nguyễn-Bắc, hương mục Nguyễn-Hiền, tịch dân Nguyễn-Khai, ra ứng cử. Quan đình ngày 2 tháng 6 Annam về bỏ thăm. Nhưng gần đến bữa ấy, sáu người: Nguyễn-Mậu, Nguyễn-Chương, Ng. Tỉnh, Ng. 17, Ng. Giáp, Phạm-Nhuận làm đơn lên quan triện Nguyễn-Bắc và Nguyễn-Khai. Quan nghe theo đơn đó, bỏ hai người ấy ra.

Li bữa nữa thấy sức thầy chánh về lần cũ 2 người khác là: hương kiểm Ng. Thúc, hương bổn Đoàn-Bái. Dân đều nói rằng: « Nguyễn-Bắc diễn bất cấp mẫu, Nguyễn-Khai tha ngụ, đều bất hiệp tư cách; bây giờ đem Đoàn-Bái, diễn bất cấp mẫu và Nguyễn-Thúc diễn bất cấp mẫu, thế có đúng không? nên không cù ký vào giấy lần cũ. Mấy bữa nay ba cha li» là đi bắt dân lên như ép kỷ, mà dân cũng chưa ký. Việc còn tới thôi.

CREDIT FONCIER DE L'INDOCHINE

(ĐÔNG-PHÁP-ĐI-Á-ĐÔNG-NGÂN-HÀNG)

Cho vay

Cầm nhà đất
Cầm đồn điền
Lâm nhà
Tậu nhà tậu đồn điền

Giá góp từng tháng sát gốc lãi, như góp họ giá từng năm, từ MỘT đến NĂM năm

Lãi rất nhẹ - Cách trả dễ dàng.
Bán-Hội có nhận về các tiền nhà giá rất rẻ

XIN HỒI THẺ LỆ TÀI:
HANOI - Hội Sĩ Bản Hội 89 phố Francis Garnier
TOURANE - Maître PHAN-CAO-ĐOÀN,
Lạc-Sỹ Giám Quản-Lý Văn Khố tại Tòa Án

Câu chuyện cũ lý trưởng ở trong thôn quê, thường xảy ra sự đánh xé đâm thọc nhau, đã không ít gì mà chỉ thành ra mỗi hàng đất thôi, ngàn thật!

T. L.

(QUẾ-SƠN)

Hòn Tàu lại cáo

QUẢNG-NGÃI

(TƯ-NGHĨA)

Thầy phó nếu đường lạ quá,

Việc Thầy tòng Vũ-Khuê xin quan cấp thêm một con đường từ Quán-Dầu đến làng Thu-phổ, đã dâng ký báo trước, nay xin dâng thêm cho rõ:

Khi trừ đắp con đường này thì quan phủ đã nêu thông từ đầu này chỉ đầu kia mà làm giấy quy định rồi (vì con đường này đi qua đồng ruộng trống, chứ không phải đi bưng vô làng xóm gì lắm). Đến bây giờ sức giao thầy phó Khuê coi đắp, thầy lại bỏ nhiều chỗ nếu cũ mà đắp qua ruộng kẻ khác, thì dụ: « Khúc dưới, thì nên vô ruộng của Bất mà bây giờ lại bỏ chỗ ấy mà đắp qua ruộng của Lang (Giáp); còn bên khúc trên kia lại lòi tòi hơn nữa, khi đầu nên vô ruộng quan Thượng Nguyễn, đến bây giờ lại đắp ruộng quan Thượng mà đắp quanh qua ruộng chủ Sáu-Thơ; đến đây, lại dựng tình thế nào bỏ đi một vòng nữa mà đắp quanh ra bốn phía bờ; ra bờ lại gặp mụ dân bà triệt lại không cho đắp, làm cho thầy ta phải chứa khước ấy lại mà nhảy lên đắp khúc trên kia, (Khúc đường này cho ban ra, chỗ đắp lại còn nhiều giầu tích mình bạch lắm). Sao thầy phó dụng tình như thế? Quan trên có biết cho chăng?

T. T.

NAM-KỲ

SAIGON

Xét nhà

Bữa 7 Aout có hai vị thanh - tra mặt-thăm và hai người Annam đến xét nhà ông Lê-thanh-Lư, chủ-nhiệm báo Thanh-niên Tân - Tiến ở đường Gallieni. Không bắt được giấy má gì quau trọng, chỉ có hai tờ báo Résurrection. Hai vị thanh - tra ấy mới ông Lư đến hỏi tình hình chuyện. Ngày 8 Aout ông Lư xuống Cầu-thơ, để hỏi về vụ tình-nghị rồi giấy truyền-đơn ở Cầu-thơ.

T. N. T. T.

Vụ án đường Barbier

(Một người dân bị có can phạm vào vụ này)

Số người can phạm vào vụ án mạng đường Barbier nay đã được 12. Hồi sớm mai thứ hai, người ta dẫn mấy người họ gọi là sát nhân tới công phủ số 5 đường diễn tại chi

Bức thư không niêm gởi cho mấy ông Dân-biểu xứ Trung-kỳ

(Tiếp theo)

II) Thuế hàng. - Món thuế này đối với chánh-phủ tưởng là xứng đáng lắm. Mà cũng xứng đáng thật, nhưng chỉ xứng đáng bề ngoài đó thôi.

Ơi! kẻ đũa nôi cay nghiệt của những người phải chịu thuế này thời không sao xiết! So với anh làm ruộng chân lấm tay bùn, quần áo rách, áo dàu khileng kia, có khác gì! Đây chúng tôi không nói về cái khổ làm tâm, chỉ nói cái khổ làm hàng thôi. Từ mấy năm nay, về nghề tơ hàng, cái khổ đã hiện hiện trước con mắt của mọi người.

1) Thiên-tai nặng bạn thời tâm đau. thường thất bại, nên giá kén càng ngày càng cao: 4 năm về trước một kilogr. kén giá 0\$50, mà nay đã đến 0\$80 rồi; giá kén tuy mất mà tơ hàng bán không được mất, là vì nổi cơn cao, gạo kém, tiền công người làm có tăng hơn trước nhiều.

2) Trong xứ làm hàng không nhà nào vốn liếng được 200\$00; chỉ số 30\$00 là nhiều. Mà vì tất là vốn của mình: không đi vay thì hồi tiền công trước, hoặc cho con đi dệt đi ương cho chủ khác. Lãi tiền vay mà dân nghèo phải chịu là 60% một năm.

3) Mua kén đem về, nào là tốt, xấu, tan, chạy, được tơ, thua tơ, thiệt là nhiều nỗi to. Cách ương thời không luận ngày-đêm, vì trẻ thì nó nở bướm, phải mất vốn, nên sự thuê-mướn thợ nhầy cũng phải gay go. Ấy là nói những nhà có chút đỉnh tiền đi thuê mướn người. Còn nhà nghèo thì sao? Anh chống bữa cũ, gánh nước, nhua lửa, dệt tơ, vò tơ, xia tơ, mà không lẽ lo ương tơ lại bỏ mất ngày-đêm? Các việc kể trên làm chưa xong tay, thì đã phải bước chân lên khung dệt. Con người vợ nào là người ương mà nấu cơm nấu cháo cho chồng con, lại kiếm cả phần-sự giữ con nữa; con thì đưa lớn phải ngồi ương với mẹ, còn đưa nhỏ con quây xa, tay lại kén quây thao. Ơi! bữa đời khổ, trong nghề ương này người lớn (thức khuya bao nhiêu thì đưa nhỏ 6,7 tuổi kia cũng phải thức khuya bấy nhiêu. Kêu chưa!

4) Ngựa dệt là nghề nhọc nhằn hơn hết. Ai đã dệt con mắt đến cũng phải đau lòng cho cái thân-bình người thợ dệt: ngồi trên một miếng tre nhỏ, một chum thì chống dưới đất, một chum thì đập dòn liên liên, hai tay thì đỡ khổ quăng tời, hai con mắt thì trông trước ngó sau xem lui nhắm tới, bụng thì hốt sát xương sống, ngực thì lòi cả bộ xương sườn!

5) Mùa kén chỉ trong 6,7 tháng mà thôi, cho nên nhà làm hàng trong lúc mùa kén đầu mất đầu về

vụ chiêm giết cho quan biện - lý Lafrique, quan thẩm án Gorse, và quan Chánh mặt tham coi. Nhà hình có đem mả đến chôn. Một người trong đám sát nhân già làm anh bị giết. Chúng nó thuật chuyện từ xưa tới trước. Trong 12 người, có lộn xộn một người dân bà. Thế thì theo lời báo Opinion vụ án mạng này là một vụ án mạng có quan hệ đến chánh trị. Người dân bà này họ để dùng làm mồi nhử kẻ đó.

Có lẽ 6 người trong bọn đó sẽ giao cho tòa Đại-bình xử trong kỳ tới đây.

T. C. 16 Aout

Hai tình nữa!!

CHI-ĐIỂM

ĐÔNG-HOÀI VÀ FAIFOC

Sắp mở bán thuốc nam, thuốc bắc.

Xin Đồng-báo chiếu cố giúp cho.

Nay kính cáo.

VINH-HƯNG-TƯỜNG

N° 167 Rue Sarraut - Vinh

cũng phải mua ương, không thì trong sự dệt phải dân đoạn.

Lúc ương tơ xong, nào quây, nào hậu, nào hồ, nào chải, đều phải trải qua cái thời kỳ thủ-công nhọc-nhân cực khổ nước mắt mồ hôi; đến khi dệt thành cây hàng, nào nấu nào phơi, nào sượng nào đập, cho đến lúc đem cây hàng ra bán, đã nhờ biết bao nhiêu công phu dân ông, dân bà, con nít, bà lão, và bao nhiêu ngày tháng thì giờ!

6) Hàng vải của ta có thể xuất cảng như hàng vải ngoại quốc nhập cảng vào xứ ta không? Phát thụ trong nước hàng năm là mấy? Chỗ nào là chỗ tiêu thụ nhiều?

Nhà dệt hàng ta có thể tích trữ lại chờ khi giá cao hay đóng giá mà bán không? Hàng ta so với hàng ngoại có khéo tốt và bền hơn không? Duyên cớ nhiều lắm kể không hết được, chỉ xin kể qua qua như sau để các ông biết:

Hàng ta không thể xuất cảng được vì ta không có hội buôn to.

Hàng ta phát thụ không được là mấy, vì số kén bị các nhà máy ương mua hết rồi. Xem như nhà máy Phú-phong, Bồng-sơn, Giao thủy thì biết. Mấy ông tây đó mua kén ương tơ mà xuất cảng; họ lại là nhà giàu đại tư-bản đại công-nghiệp nữa, thì mình còn mong gì tranh? Còn tiêu thụ thì không thấy được rõ ràng, vì là trong một cái nhà bán hàng tại Cầu-thanh thì bán hàng ta và hàng ngoại quốc lộn xộn; chỉ biết thường thì bán 1/100 hàng ta 99/100 hàng ngoại-quốc. Lại có nhà bán hàng mà không biết hàng ta là thứ ra sao! Dầu cho có bán nhiều đi nữa cũng chỉ bán cho người ta làm liễn đối đám cưới đám ma, áo quần cho kẻ nôi non điệu đã thôi.

Nhà dệt hàng ta không thể chờ giá cao hay đóng giá được, vì không có vốn mà ương; và lại nhiều người đã bán trước cây hàng đương dệt cho người ta rồi (tức gọi là bán đồng niên hay là bán hàng dệt), thế thì dù bị chủ mua dè nên cái giá rồi, còn mong gì giá cao nữa? Hiện nay có nhiều nhà sắm tiền đến mua ương đương cầm tơ ăn lãi nặng. Làng ta thì vùng, xấu thua hàng của người ngoại, nên người mua đương không ham không thích. Vậy thì hàng làm ra tiêu thụ phát đạt sao được? Tiêu thụ đã không, phát đạt, cách làm thì gay go như đã kể trên, lại bị ngoại hóa dè dặt nữa, thì công nghệ của mình sanh tồn sao được? Sanh tồn đã không được thì làm sao mà có lợi lãi được? Ơi! nghĩ bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu! Nay mà bất nộp cái thuế một cây hàng là 0\$10, thì biết lấy vào đâu? Một cây hàng có thể bán lên được 0\$10 không? Hàng Annam có thứ 5,6 đồng, có thứ 2,3 đồng một cây, mà thuế lại như thế thì sao gọi là công bình? Báo rằng nhà nào có thể không-dệt thì phải nộp thuế. Nhưng có biết cho rằng có

Chú ý! Chú ý!

AI là chủ tiệm bán thuốc bắc «CHÍN và SÔNG» nên tìm đến tiệm QUÂN-THẮNG ở đường CANTON NAIS N° 78-89 FAIFOC một nhà buôn bán thuốc bắc, tạp hóa, trước cửa, từ dành từ xưa chỉ nay trải đã 30 năm dư trên đường kinh-lẽ, ai ai đều nghe tiếng; Bán ai bán lẻ giá cả phải chăng, ai ở xa muốn mua giá cả gi, sẵn lòng trả lời ngay. Xin kính mời quý khách chiếu cố.

Chủ nhân kính cáo

QUÂN-THẮNG

không dệt mà không có vốn không? Và lại khi Chánh phủ khai năm 1923, thời dân chúng tưởng là Chánh phủ sẽ khai cho biết cái nghề hủ lậu của ta mấy nghìn năm ông cha để lại dựng Chánh phủ gia tâm cải lương lại cho.

Đề dân Chánh-phủ lại gia môn thuế ấy! Lại sự sức thôi thúc cả năm 1923 và 1929 nữa kia.

Dân chúng tôi đang cái buổi khổ sở, làm ăn đã khó mà lại gia thêm thuế như thế thì khổ quá!

Thưa các ông, từ có Chánh-phủ Bảo-hộ; 70 năm nay, chúng tôi chưa thấy cái gì là tiện lợi trong sự ương dệt của chúng tôi, mà nay lại thêm cái khổ như thế! Xin các ông bèn tổ điều ấy với Chánh-phủ để cho chúng tôi nhờ.

Hai món thuế kể trên mà cái khổ càng đã hiện-hiện như thế, thì các hoa lợi và công nghệ khác cũng tương tự như thế cả. Dân chúng không thể chịu nổi.

Có người bảo có một ông tây hiểu dụ rằng: như các thứ mít, đậu, mè, mía v. v. là thứ ăn vô ích nên nhà nước đánh thuế, chờ lúa, gạo, bắp v. v. thì không. Nói như thế không được. Bền tằm, ngoài sự dùng lúa mì thì không cần món ăn nào khác hay sao? Ơi! dân Annam nghèo, thấy rau-dầu, rau-sam, củ-éo, củ sùng mọc ngoài bờ, mà đã qui để mùng, đã kể là một vật ăn đó đối với bữa, hưởng hồ là đậu mít chuối rau l.

Thưa các ông, các ông tuy là dân lớn, song các ông là nhà giàu có sung sướng, chắc chưa hề chưa đến cái khổ cảnh của dân nghèo, nên sự quan sát có lẽ gọi là chưa xác đáng. Vậy các ông muốn đạt cái khổ trạng của dân với Chánh phủ thì các ông nên đề ý vào cái thơ này.

Nay kính thơ

Một hạng dân nghèo làm mía và, làm hàng.

TƯ TƯỞNG MỚI

BÌNH - DÂN CHỦ - NGHĨA

(NGUYỄN-VĂN CỦA LÝ THỦ-THƯƠNG)

(Tiếp theo)

VIII. - Bình dân chủ nghĩa

Tinh thần của xã hội chủ nghĩa là phải làm thế nào mà thực hành cái chế độ xã hội chủ nghĩa nhân thế: công nhân chỉ nh. trị mới xuất hiện. Dưới công nhân chính trị, trừ người lão, già, tàn tật ra, thì ai ai cũng phải lao động cả; ta có thể nói: quyền lực đó có cái ý nghĩa «vị công nhân, thuộc về công nhân, do công nhân» (pour le travailleur, du travailleur, par le travailleur. Gọi là công nhân, có nghĩa không có tư sản nữa sai biệt; mà về mặt giai cấp thì tuy trước vẫn có lúc thống trị và kẻ phục thuộc nhưng sau cái giới hạn ấy cũng dần dần mà tiêu trầm đi.

Công nhân chính trị vẫn có cái tinh thần bình dân chủ nghĩa. Nhiều lẽ cho thứ chính trị ấy tức là bình dân chủ nghĩa thuần hóa, thuần chính và chân chính.

Tổng kết, bình - dân chủ - nghĩa thuần chính tức là về cả các phương diện chính trị và kinh tế, nhất thiết đem đặc quyền giai cấp mà đã phá đi, khiến toàn thể nhân dân đều vì xã - hội, nhân loại mà làm việc hữu ích.

Cơ quan chính trị chỉ là một cái công cụ để quản-lý các sự vụ thuộc về toàn thể nhân dân và do toàn thể nhân dân chấp hành; phẩm những cái gì có cá tính, bất luận là một đoàn thể, một địa vực, một dân tộc, một cá nhân, thấy thấy đều có lãnh vực tự do của mình, không chịu sự xâm phạm hoặc can thiệp ở ngoài, mà trong khoảng cái tự do với cái kia cũng không có quan hệ kế thống trị và phục thuộc, chỉ có quan hệ tự-do liên hiệp mà thôi.

Một xã - hội như thế mới là một cái xã-hội bình dân chân chính; mà chỉ ở trong xã - hội bình dân chân chính ấy thì cá-nhân mới được bình đẳng và tự-do.

HẾT

N. S. biên dịch

MỚI ĐƯỢC PHÉP MỞ MỘT TRƯỜNG TƯ-THỰC CHUNG-ANH HỌC-HIỆU - HUẾ

Chúng tôi mới được phép Chính-phủ cho mở một học-hiệu tại Huế gồm những lớp tiểu-học (cycle primaire) và lớp bổ-lập (cours de perfectionnement). Chính-phủ lại có hứa rằng qua một năm thí-nghiệm thì chúng tôi có thể xin phép mở thêm ban cao-dẳng tiểu-học (cycle primaire supérieure). Sang năm chúng tôi sẽ hết sức lập nên ban cao-dẳng tiểu-học và nhà ký-túc (pensionnat) cho học-sinh ở xa.

Chúng tôi định: 1) Ngày khai giảng vào ngày 16 Septembre 1929.

lớp dự-bị (cours préparatoire)	2\$00
lớp sơ-dẳng (cours élémentaire)	2,00
II) Học-phí	
lớp nh. (cours moyen)	2,50
lớp nh. (cours supérieur)	3,00
lớp bổ-lập (cours de perfectionnement)	3,50

III) Rước thầy dạy đều là cựu học-sinh lớp tam từ niên trở lên và rước thầy có bằng-cấp cao-dẳng sư-phạm (professeur).

Chú ý. - Chúng tôi cần dùng học thầy có bằng-cấp tiểu-học (certificat d'études primaires) và hai thầy có bằng-cấp cao-dẳng tiểu-học (diplôme d'études primaires supérieures). Ông nào muốn dạy hoặc muốn cho con học thì xin mô đến nhà hoặc viết thư cho:

Monsieur le Directeur de l'Institution CHUNG-ANH - HUẾ.

